

Số: 1244/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở  
tính tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Vật liệu  
và Xây dựng Bình Dương để thực hiện Dự án  
khai thác - chế biến khoáng sản đá xây dựng  
(giai đoạn 1) tại xã Tân Lập,  
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy  
định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng,  
điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND  
tỉnh về việc Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai  
đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về  
việc thu hồi đất của Công ty CP Đá Núi Nhỏ và các hộ gia đình, cá nhân; cho  
Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thuê đất để thực hiện dự án  
khai thác - chế biến khoáng sản đá xây dựng (giai đoạn 1) và quản lý diện tích  
thuộc quy hoạch đường giao thông để chờ thủ tục bồi thường, giải phóng mặt  
bằng đường Đồng Phú - Bình Dương;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 305/TTr-  
STNMT ngày 27/06/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho Công ty  
Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương để thực hiện Dự án khai thác - chế  
biến khoáng sản đá xây dựng (giai đoạn 1) tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh  
Bình Phước, cụ thể như sau:

**1. Mục đích định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương để thực hiện Dự án khai thác - chế biến khoáng sản đá xây dựng (giai đoạn 1) tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**2. Thông tin về khu đất cần định giá:**

2.1. Khu đất tọa lạc tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.2. Tổng diện tích: 435.583 m<sup>2</sup> (Bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi ba mét vuông), trong đó:

- Khu vực bãi thải và chế biến: 236.907,7 m<sup>2</sup>.

- Khu vực khai thác: 198.675,3 m<sup>2</sup>.

2.3. Mục đích sử dụng đất: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm.

2.4. Thời điểm định giá: Tháng 03/2022.

**3. Kết quả xác định giá đất:**

STT	Tài sản	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)
<b>Tiếp giáp các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã (toàn tuyến).</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực bãi thải và chế biến</b>	<b>236.907,7</b>		<b>86.994.867.373</b>
	Phạm vi 1	54.491,1	462.092	25.179.901.381
	Phạm vi 2	45.790,4	338.867	15.516.855.477
	Phạm vi 3	63.675,6	338.867	21.577.559.545
	Phạm vi 4	72.950,6	338.867	24.720.550.970
<b>2</b>	<b>Khu vực khai thác</b>	<b>198.675,3</b>		<b>69.574.616.030</b>
	Phạm vi 1	18.260,2	462.092	8.437.892.338
	Phạm vi 2	16.854,3	338.867	5.711.366.078
	Phạm vi 3	24.140,3	338.867	8.180.351.040
	Phạm vi 4	139.420,5	338.867	47.245.006.574
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>435.583,0</b>		<b>156.569.483.403</b>
	<b>Làm tròn:</b>			<b>156.569.483.000</b>
<i>Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ năm trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng.</i>				

Ghi chú: Đơn giá đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm ở trên có thời hạn sử dụng đất là 70 năm.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 11).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*